

Q, ngày 16 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

V/v: Yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Hữu Thanh**.

- Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Cúc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q tiến hành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 160/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/9/2024 về việc “Yêu cầu không công nhận quan hệ cha cho con”, theo Quyết định mở phiên họp số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Chị **Vương Thị M**, sinh năm 1992;

HKTT và nơi ở: Xóm Đ, thôn 1, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Anh **Phùng Đức M**, sinh năm 1984;

HKTT và nơi ở: Tổ 9, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Chị M có mặt. Anh M có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

* Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 05/8/2024 và bản tự khai người yêu cầu chị **Vương Thị M** và anh **Phùng Đức M** trình bày:

Chị **Vương Thị M** và anh **Phùng Đức M** từng là vợ chồng. Chị M và anh M kết hôn ngày 06/10/2016 và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố H, tỉnh H. Cưới xong vợ chồng chung sống với nhau tại nhà chồng. Quá trình chung sống, năm 2017 chị M và anh M bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng chung mặc dù hai bên đã cố gắng hoà

giải, hàn gắn nhưng không có kết quả. Đến năm 2017 chị M và anh M ly thân, không ai còn hỏi han, quan tâm gì đến nhau. Anh M đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc từ năm 2018 đến năm 2024 mới về. Vì vậy chị M và anh M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên chị M đã làm đơn xin ly hôn anh M đến Tòa án nhân dân tỉnh H. Ngày 10/5/2023 Tòa án nhân dân tỉnh H đã ra Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2023/HNGĐ-ST. Tại phần Quyết định của Bản án ghi rõ: “1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị M, xử cho chị Vương Thị M được ly hôn với anh Phùng Đức M. 2. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không có.” Chị M và anh M xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, chị M và anh M không có con chung với nhau.

Trong thời gian chị M và anh M ly thân, do hai bên cùng xác định không còn tình cảm gì với nhau nữa, hai bên không ai còn hỏi han quan tâm gì đến ai nên chị M và anh M cho nhau cơ hội đi tìm hạnh phúc mới. Do anh M đang làm việc ở Hàn Quốc, chưa thể về để làm thủ tục ly hôn sớm được nên trong thời gian ly thân đó chị M có tìm hiểu và yêu người đàn ông khác.

Trước khi chị M và anh M ly hôn thì chị M đã có con với người khác và sinh con ra, dự định đặt tên con là Vương Huy T vào hồi 07 giờ 15 phút ngày 19/4/2023 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội theo Giấy chứng sinh số 0036830, quyền số 0369, khoa D4 do Bệnh viện Phụ sản Hà Nội cấp ngày 19/4/2023.

Như vậy, về mặt pháp lý cháu T là con chung của chị M và anh M, nhưng thực tế thì cháu T lại là con của chị M với người đàn ông khác.

Do đó, để có cơ sở xác định cháu Vương Huy T không phải con chung của chị M và anh M ngày 25/7/2024 chị M và anh M đã tự đi xét nghiệm ADN giữa anh Phùng Đức M và cháu Vương Huy T (tên giả định) có phải cha con không tại Công ty TNHH Viện Công nghệ di truyền Genolife. Ngày 30/7/2024, Phòng xét nghiệm trực thuộc Công ty TNHH Viện Công nghệ di truyền Genolife đã có kết quả giải trình tự ADN huyết thống với kết luận: “Người có mẫu ghi tên Phùng Đức M không có quan hệ huyết thống cha-con với người có mẫu ghi tên Vương Huy T”.

Để có căn cứ để xác định cháu T và anh M không có quan hệ huyết thống cha con, chị M và anh M làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Q yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ cha cho con giữa anh Phùng Đức M và cháu Vương Huy T (tên giả định), sinh ngày 19/4/2023 theo Giấy chứng sinh số 0036830, quyền số 0369, khoa D4 do Bệnh viện Phụ sản Hà Nội cấp ngày 19/4/2023 để chị M có cơ sở làm giấy khai sinh cho cháu cũng như để bảo vệ quyền và lợi ích cho cháu sau này.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên họp:

- **Về tố tụng:** Tòa án nhân dân huyện Q thụ lý việc Hôn nhân gia đình là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 366, 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia phiên họp đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 367 và Điều 369 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung:** Căn cứ vào kết quả giải trình tự ADN của Phòng xét nghiệm trực thuộc Công ty TNHH Viện Công nghệ di truyền Genolife kết luận ngày 30/7/2024: “*Người có mẫu ghi tên Phùng Đức M không có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Vương Huy T*”. Do đó yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ cha cho con giữa anh Phùng Đức M và cháu Vương Huy T (tên giả định), sinh ngày 19/4/2023 theo Giấy chứng sinh số 0036830, quyền số 0369, khoa D4 do Bệnh viện Phụ sản Hà Nội cấp ngày 19/4/2023 là có căn cứ; Về lệ phí: Chị M và anh M chịu lệ phí theo quy định của pháp luật; Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu không công nhận quan hệ cha con là chị Vương Thị M có HKTT và nơi ở: Xóm Đ, thôn 1, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội và anh Phùng Đức M có HKTT và nơi ở: Tổ 9, phường P, thành phố H, tỉnh H. Chị M và anh M cùng thỏa thuận giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện Q nên thẩm quyền giải quyết việc hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q theo quy định tại khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Lời trình bày của chị Vương Thị M và anh Phùng Đức M phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ.

Ngày 06/10/2016 chị M và anh M kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố H, tỉnh H. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên đến năm 2017 vợ chồng ly thân, không còn chung sống và quan hệ vợ chồng. Ngày 10/5/2023 chị M và anh M được Toà án nhân dân tỉnh H giải quyết cho được ly hôn theo Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2023/ HNGĐ-ST.

Trong quá trình ly thân, ngày 19/4/2023 chị M sinh cháu Vương Huy T (tên giả định) tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội theo Giấy chứng sinh số 0036830, quyền số 0369, khoa D4. Thời điểm chị M có thai và sinh cháu T thì chị M và anh M ly thân, không còn quan hệ vợ chồng. Điều này chị M và anh M đều thừa nhận. Nhưng do quá trình từ khi mang thai đến khi sinh cháu T thì chị M vẫn trong thời kì hôn nhân

với anh M nên nếu khai sinh cho cháu T thì đương nhiên phải ghi anh M và chị M là bố mẹ đẻ của cháu trong Giấy khai sinh theo quy định tại Điều 14 của Luật hộ tịch năm 2014.

Xét thấy kết quả giải trình tự AND ngày 30/7/2024 của Phòng xét nghiệm trực thuộc Công ty TNHH Viện Công nghệ di truyền Genolife giữa anh Phùng Đức M và cháu Vương Huy T kết luận: “*Người có mẫu ghi tên Phùng Đức M không có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Vương Huy T*”.

Vì vậy đơn của chị M và anh M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q không công nhận quan hệ cha - con giữa anh Phùng Đức M và cháu Vương Huy T là có căn cứ pháp luật và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 88, Khoản 2 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về tố tụng và quan điểm về giải quyết việc hôn nhân gia đình là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị M và anh M phải nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 48, khoản 2 Điều 92, các Điều 361, 366, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều Khoản 2 Điều 88, Khoản 2 Điều 89, Điều 101 và Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc “*Tuyên bố không công nhận quan hệ cha con*” ngày 05/8/2024 của chị Vương Thị M và anh Phùng Đức M.

Không công nhận anh Phùng Đức M, sinh ngày 06/9/1984; Nơi cư trú: Tổ 9, P, TP.Hòa Bình, Hòa Bình; Nơi đăng ký khai sinh: P, TP.Hòa Bình, Hòa Bình; Số CCCD: 017084009418; Do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/7/2024 là **cha đẻ** của cháu Vương Huy T (tên giả định) , sinh ngày 19/4/2023 theo Giấy chứng sinh số 0036830, quyển số 0369, khoa D4 do Bệnh viện Phụ sản Hà Nội cấp ngày 19/4/2023.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Chị Vương Thị M tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0020120 ngày 30/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Người yêu cầu, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã T;
- UBND phường P, TP H, tỉnh Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hữu Thanh